

**TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN**  
**TỔ : NGŨ VĂN**

**NỘI DUNG ÔN TẬP**  
**MÔN: NGŨ VĂN – LỚP 10 (CUỐI HỌC KÌ 1)**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

**A) GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH:** Từ bài 1 đến hết bài 4 (chương trình 2018)

**B) CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP:** Tự luận 100%

**1. Về văn bản:**

- Những văn bản, đoạn văn bản nằm ngoài chương trình (cùng thể loại với những văn bản đã học).

**2. Về kiến thức và kĩ năng:**

- HS cần:

+ **Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung và thần thoại nói riêng như:**

**Cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật.**

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

+ Viết được một văn bản nghị luận phân tích đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

+ Sóng có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm đối với cộng đồng.

+ **Nhận biết và phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình).**

+ Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm thơ.

+ Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc hai nền văn hóa khác nhau.

+ Nhận biết được lỗi dùng từ và lỗi về trật tự từ, biết cách sửa những lỗi đó.

+ Biết nuôi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú, có khả năng rung động trước những vẻ đẹp đa dạng của cuộc sống.

+ **Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và vai trò của chúng trong việc thể hiện nội dung của văn bản nghị luận.**

+ Xác định được ý nghĩa của văn bản nghị luận; dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.

+ Biết nhận ra và khắc phục những lỗi về mạch lạc, liên kết trong văn bản.

+ Viết được một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay một quan niệm.

+ **Nhận biết và phân tích được các yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.**

+ Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ giữa chúng; nêu được ý nghĩa của tác phẩm với người đọc.

**3. Cấu trúc đề :**

- Thời gian: 90 phút

- Cấu trúc đề thi theo cấu trúc đề minh họa thi tốt nghiệp THPT năm 2025 bao gồm 02 phần:

- + Phần đọc hiểu: Gồm 05 câu (02 câu nhận biết, 02 câu thông hiểu, 01 câu vận dụng)
- + Phần viết: Gồm 02 câu (Nếu ngữ liệu phần đọc hiểu là văn bản văn học thì đề yêu cầu viết đoạn văn nghị luận văn học, bài văn nghị luận xã hội; nếu ngữ liệu đọc hiểu thuộc thể loại văn bản thông tin, văn bản nghị luận thì đề yêu cầu viết đoạn văn nghị luận xã hội, bài văn nghị luận văn học).

*Câu 1: Viết đoạn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội dài khoảng 150 chữ*

*Câu 2: Viết bài văn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội dài khoảng 400 chữ*

- Phần kiểm tra năng lực đọc – hiểu, HS không trình bày dài dòng, chỉ trả lời trọng tâm vào nội dung câu hỏi một cách ngắn gọn.

#### **4. Đề luyện tập:**

##### **I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

*Một mai<sup>(1)</sup>, một cuộc, một căn câu,*

*Thơ thần dầu ai<sup>(2)</sup> vui thú nào.*

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

*Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,*

*Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.*

*Rượu, đến cội cây<sup>(3)</sup>, ta sẽ uống,*

*Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao<sup>(4)</sup>.*

(Nhàn, Nguyễn Bình Khiêm, *Ngữ văn 10*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 1995, tr.129)

Chú giải:

*Mai<sup>(1)</sup>*: dụng cụ đào đất, xới đất.

*Dầu ai<sup>(2)</sup>*: mặc cho ai. Dù ai có cách vui thú nào cũng mặc, tôi cứ thơ thần (giữa cuộc đời này).

*Cội cây<sup>(3)</sup>*: gốc cây.

<sup>(4)</sup>Hai câu 7 và 8, tác giả có ý dẫn điển tích Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hòe An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bừng mắt tỉnh dậy thì hóa ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

#### **Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Trong bài thơ, thú *Nhàn* của Nguyễn Bình Khiêm được thể hiện qua những hình ảnh nào?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê trong 2 câu thơ:

*Một mai, một cuộc, một căn câu,*

*Thơ thần dầu ai vui thú nào.*

**Câu 4.** Quan niệm “*dại - khôn*” của tác giả trong 2 câu thơ sau có gì đặc biệt:

*Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

**Câu 5.** Em hiểu quan niệm sống nhàn của Nguyễn Bình Khiêm trong bài thơ như thế nào?

##### **II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1.** Viết một bài văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Nhàn* (Nguyễn Bình Khiêm).

**Câu 2.** Viết một bài luận (khoảng 400 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói đồ kị trong cuộc sống.

.....

#### **GỢI Ý ĐÁP ÁN**

##### **I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo thể thơ là: Thất ngôn bát cú Đường luật.

**Câu 2.** Trong bài thơ, thú *Nhàn* của Nguyễn Bình Khiêm được thể hiện qua những hình ảnh là:

+ *Ăn măng trúc, ăn giá*

+ *Tắm hồ sen, tắm ao*

+ *Uống rượu*

**Câu 3.** \* Bptt: Liệt kê (*mai, cuốc, cần câu*)

\* Tác dụng:

- Giúp lời thơ trở nên hấp dẫn, sinh động, gợi hình gợi cảm.

- Tác giả sử dụng bptt liệt kê để nhấn mạnh hình ảnh người nông dân đang điếm lại công cụ làm việc của mình và mọi thứ đã sẵn sàng, dù một mình nhưng tác giả vẫn vui tươi. Mặc cho ai có cách vui thú nào, ta cứ thơ thẩn giữa cuộc đời này, sống theo cách riêng của ta, ung dung, thanh thoi. Cụ Trạng trở về sống giữa chốn thôn quê để hòa hợp với tự nhiên như một lão nông chỉ điền nghèo khó nhưng an nhàn, thanh bình.

**Câu 4.**

- Ông tự nhận mình là đại, cho người là khôn nhưng thực chất đó là cách nói ngược, hàm ý

- Theo tác giả, đại thực chất là khôn bởi ở nơi quê mùa con người mới được sống an nhiên, thanh thản. Khôn thực chất là đại bởi chốn quan trường con người không được sống là chính mình.

-> Cách nói ngầm đại khôn của Nguyễn Bình Khiêm xuất phát từ trí tuệ, thể hiện sự tự tin đầy bản lĩnh của Nguyễn Bình Khiêm.

**Câu 5.** Quan niệm sống nhàn của Nguyễn Bình Khiêm trong bài thơ:

- Nhàn là xa lánh nơi quyền quý, danh lợi mà tác giả gọi là "chốn lao xao";

- Nhàn là sống hòa hợp với tự nhiên, về với tự nhiên để di dưỡng tinh thần;

- Nhàn là phong thái ung dung, thư thái dù cuộc sống lao động chân tay có vất vả...

-> Đó là quan niệm sống tích cực, đúng đắn.

## **II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1.**

\* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, bài thơ *Nhàn* và nêu vấn đề chính sẽ tập trung phân tích trong bài viết.

\* Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Nhàn*

+ Nội dung:

- Phân tích, đánh giá mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình. (Bài thơ đã khắc họa phong thái ung dung, nhàn nhã, tâm trạng thanh thoi, tĩnh tại, hòa hợp với thiên nhiên trong khung cảnh thôn quê thanh bình, yên ả. Từ đó thể hiện quan niệm sống thanh cao, dung dị của một bậc đại Nho xem thường danh lợi, coi phú quý chỉ là *giác chiêm bao*.)

+ Nghệ thuật: Phân tích, đánh giá sự phát triển của hình tượng chính qua các câu thơ trong bài (Bài thơ thể hiện quan niệm sống *nhàn* của tác giả, mỗi dòng thơ là sự biểu hiện cho một phương diện trong triết lý sống ấy) và tính độc đáo của những phương tiện ngôn từ đã được sử dụng (thể thơ Đường luật với kết cấu chặt chẽ, nhịp điệu chậm rãi, hình ảnh thơ dung dị, dân dã cùng các phép liệt kê, đối, điển tích, đảo ngữ...).

\* Phân tích, đánh giá nét hấp dẫn riêng của bài thơ so với những sáng tác khác cùng đề tài, chủ đề, thể loại, khẳng định giá trị tư tưởng và thẩm mỹ của bài thơ, ý nghĩa của bài thơ: (Thể hiện triết lý sống mới mẻ, tiến bộ, tích cực, nhân văn; tác phẩm đã thành công khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ Nguyễn Bình Khiêm).

**Câu 2.**

\* Giới thiệu vấn đề

\* Giải thích: Đố kị là thái độ ghen ghét, không hài lòng hoặc thậm chí là có những suy nghĩ, hành động bài trừ, hạ thấp với những thành công trong cuộc sống của người khác.

-> Đây là một trong những thói hư tật xấu cần phải sớm được loại bỏ.

\* Lý do nên từ bỏ thói đố kị:

- Thói đố kị khiến ta luôn so sánh với những người xung quanh, hành động nhỏ nhen, tầm thường, ích kỉ; luôn có thái độ bất mãn, thiếu tự tin, mặc cảm khiến cuộc sống thiếu niềm vui, sự thanh thản; phá vỡ các mối quan hệ tốt đẹp, gây cản trở đối với sự thành công của chính mình....

- Chứng minh: nêu và phân tích các ví dụ trong cuộc sống.

\* Dự đoán lập luận của người có thói đố kị, phản biện: cần phải có sự ganh đua mới có động lực phấn đấu...Phản biện: phân biệt giữa thói đố kị và tinh thần thi đua, cầu tiến.

\* Đề xuất giải pháp giúp mọi người từ bỏ thói đố kị: nhận thức đúng về giá trị bản thân, sống bao dung; ngưỡng mộ, coi thành công của người khác là bài học và làm động lực tích cực để không ngừng trau dồi, học hỏi hoàn thiện nhân cách tài năng của chính mình.

\* Khẳng định thông điệp nên từ bỏ thói đố kị để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Bắc Ninh, ngày 10/12/2024

**Nhóm trưởng**

**Đặng Thị Thu Phương**